

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-11-2018

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm; Ông Đào Đình Phúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Quang Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Tô Thị Thanh T** - sinh năm 1988

HKTT: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H.

Chỗ ở: thôn L, xã K, huyện N, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn M** - sinh năm 1986

HKTT: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H.

Chị T, anh M đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện, quá trình khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Thị Thanh T trình bày:*

Chị và anh M được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 06/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung cùng với bố mẹ chồng, vợ chồng sống vui vẻ, hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có sự hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau, chị và mẹ chồng cũng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh M không đứng ra giải quyết sự mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng dẫn đến cuộc sống trong gia đình nặng nề và áp lực, mâu thuẫn càng tăng nhất từ tháng 6/2018, anh M nói với chị không ở được thì viết đơn ly hôn nên chị càng chán nản, chị đưa con về nhà đẻ ở. Anh M và gia đình gọi điện bảo chị về để nói chuyện chứ không tìm chị lần nào, chị thấy có vẻ chung sống không có hạnh phúc nên chị quyết định không về, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 6/2018 không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn, hai bên gia đình thông gia không nói chuyện

với nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh M không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 23/12/2012. Chị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị xin nuôi con là khi chị bỏ về nhà để ở chị đưa con đi cùng nhưng anh M nhiều lần đến nhà yêu cầu chị để anh đưa con về ở với anh, có lần 12 giờ đêm anh vẫn gọi ầm lên gây mất trật tự trong thôn xóm, hai bên giằng co con, chị không muốn ảnh hưởng tâm lý của con nên chị để anh đưa con về cùng, chờ khi Tòa án giải quyết ly hôn chị đề nghị được nuôi con. Nếu chị được nuôi con chị xác định sẽ ở lại nuôi con và cam kết đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con, chị làm công ty lương thu nhập mỗi tháng gần 7.000.000 đồng. Chị đang ở cùng với mẹ, mẹ chị sinh được một mình chị, điều kiện về nơi ở tại nhà ngoại của chị thuận tiện, mẹ chị còn khỏe, sẵn sàng hỗ trợ cho chị mọi mặt để nuôi con, gia đình có chỗ ở rộng rãi, đầy đủ tiện nghi.....chị sẽ tạo điều kiện thuận lợi để anh M và gia đình anh thăm con, anh M bị bệnh tiểu đường, lương thu nhập không bằng chị, việc chăm sóc con bố sẽ không thể bằng mẹ. Chị tha thiết đề nghị Tòa án cho chị được nuôi con, cháu vẫn còn nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình làm việc với Tòa án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn M khai:

Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn vui vẻ hòa thuận, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 6/2018, anh bảo chị dậy sớm phơi quần áo và cho con ăn để đi làm, chị T bảo anh không phơi thì để tối về chị phơi nhưng khi anh đi làm về chưa thấy phơi quần áo, anh mang ra phơi, vợ chồng câu ra câu vào, trong lúc nóng anh có bảo nếu sống thấy áp lực quá thì làm đơn anh ký sau đó chị T đi làm, chiều về chị T mang quần áo và đưa con về nhà ngoại ở, anh có xuống nói chuyện và động viên chị về chị nói còn suy nghĩ. Sau khi chị T làm đơn xin ly hôn, hai bên gia đình không gặp nhau, anh vẫn động viên chị về để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị T bảo muộn rồi không cứu vãn được nữa. Anh biết chị T rất quyết tâm ly hôn, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung như chị T trình bày, hiện con đang ở với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh cam kết đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Từ khi anh trực tiếp nuôi con đến nay con anh vẫn phát triển bình thường. Anh không đồng ý cho chị T nuôi con vì gia đình chị T chỉ có hai mẹ con, chị T đi làm công ty từ sáng đến tối mới về, chỉ một mình mẹ chị T ở nhà, điều kiện nơi ăn chỗ ở không tốt bằng anh, mẹ anh vẫn khỏe có điều kiện hỗ trợ anh trong lúc anh đi làm, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Tô Thị N (là mẹ đẻ chị T) xác định: Quá trình chung sống, chị T, anh M phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T được ly hôn anh M. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q đang ở với anh M và ông bà nội, khi chị T bỏ về ở cùng với bà, chị T đưa con đi cùng nhưng anh M nhiều lần đến yêu cầu được đưa con về nên

chị T buộc phải đồng ý cho anh M nuôi con, để đến khi Tòa án giải quyết thì chị đề nghị được nuôi con. Trường hợp Tòa giao cho chị T nuôi con, bà sẽ hỗ trợ cho mẹ con chị T trong việc nuôi dưỡng con với những điều kiện tốt nhất.

Ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ anh M) xác định: Trong thời gian chung sống, chị T, anh M không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, đến tháng 6/2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T đưa con về nhà đẻ ở, ông gọi điện cho chị T nhưng chị T không nghe, hai bên gia đình không gặp nhau để bàn bạc khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng, anh chị ly thân từ đó đến nay sống mỗi người một nơi, nay chị T xin ly hôn anh M là do chị T. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q đang ở với anh M và vợ chồng ông. Ly hôn nguyện vọng của anh M được nuôi con, ông đồng ý với ý kiến của anh M, ông bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho bố con anh M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị T được ly hôn anh M.

Về con chung: Xử giao chị T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 23/12/2012 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T, anh M không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Chị Tô Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T ngày 06-3-2012 đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị T đã xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau, giữa chị và mẹ chồng cũng luôn mâu thuẫn làm cho cuộc sống trong gia đình nặng nề, nhiều áp lực, mệt mỏi, anh M không có biện pháp dàn xếp mâu thuẫn vợ chồng cũng như mâu thuẫn giữa mẹ anh và chị T, anh cũng không thấu hiểu và thông cảm cho chị nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Tuy anh M xác định cuộc sống chung của vợ chồng diễn ra bình thường, có mâu thuẫn nhưng không lớn, tháng 6/2018 do chị T tự ái vì câu nói của anh, chị T đưa con về nhà đẻ ở, vì vậy anh có xuống tìm và động viên nhưng chị T không về, hai bên gia đình không gặp nhau để hoà giải khuyên ngăn giúp vợ chồng đoàn tụ. Sau khi anh đưa được con về nhà anh, anh không quan tâm đến cuộc sống của chị T. Anh biết chị T rất quyết tâm ly hôn nhưng anh không có biện pháp, điều kiện gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, anh cũng không nhờ họ hàng, bạn bè của hai bên và các đoàn thể của xã hoà giải. Tòa

án tạo điều kiện hoà giải anh cũng xác định không có thời gian, đề nghị Toà án sớm giải quyết việc chị T xin ly hôn, điều đó thể hiện anh không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Lời khai của chị T, anh M về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng và các tài liệu Toà án đã xác minh, thu thập được.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị T được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị T và anh M có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 23/12/2012 hiện đang ở với anh M. Chị T, anh M đều có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu người kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên đều đề xuất các biện pháp đảm bảo cuộc sống tốt nhất của con chung.

Xét thấy: Hiện chị T làm công nhân, có mức thu nhập gần 07 triệu đồng/tháng, lại có mẹ đẻ giúp chị trông nom đón cháu, điều kiện nhà cửa cũng đảm bảo như bà N mẹ đẻ chị T xác định, tuy cháu chưa đủ tuổi để lấy lời khai nhưng nguyện vọng của cháu mong muốn được ở với mẹ, chị là người mẹ không muốn làm ảnh hưởng hàng xóm và tâm lý của con nên khi anh M xuống đòi đón con, làm mất trật tự thôn xóm chị buộc phải để anh M đón con về ở với anh, điều đó thể hiện ý thức tốt của chị trong việc chăm sóc giáo dục con. Đối với anh M cũng đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống của con chung, tuy vậy hiện tại anh thường đi làm ăn xa cả ngày, bố anh làm bảo vệ ở xa, mỗi tuần về một ngày chủ nhật, mẹ anh bận công việc rau màu, bản thân anh đang mắc bệnh tiểu đường, mức lương thấp, việc anh xuống đón con bằng cách gây mất trật tự ảnh hưởng hàng xóm của chị T cũng cho thấy cách thức giáo dục con của anh không phù hợp khi làm con sợ mà phải theo anh về, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, đảm bảo quyền lợi người phụ nữ và trẻ em khi ly hôn, Toà án chấp nhận ý kiến của chị T, giao chị được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không chấp nhận ý kiến đề nghị được nuôi con của anh M.

Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung mặc dù đã được Toà án giải thích, vì vậy chấp nhận sự tự nguyện của chị, anh M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T. Anh M không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng anh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Chị T, anh M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị T khởi kiện vụ án HNGĐ nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Tô Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2- *Về con chung*: Giao chị Tô Thị Thanh T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 23/12/2012 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- *Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp*: Chị T, anh M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Tô Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, theo biên lai thu tiền số AB/2014/0004245 ngày 04-9-2018.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đương sự. Báo cho chị T, anh M biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Xuân Thành